

# SƠ LƯỢC VỀ NHO GIÁO

Trần Giác Hoa

## I - Lược sử Nho Giáo

Tổ tiên ta thuộc dòng dõi vua Lạc Long Quân, cháu ba đời vua Thần Nông (3220-3080 B.C.) Việt tộc nguyên cư ngụ tại vùng châu thổ giữa hai sông Hoàng Hà và Dương Tử. Vì những biến cố lịch sử bất lợi, một số đã di cư xuống phương Nam và lập quốc tại vùng châu thổ sông Tây Giang và Nhị Hà. Từ mấy ngàn năm trước đây, dân ta vẫn dùng chữ “VIỆT” để đặt tên nước: Nam Việt, Việt Thường, Đại Cồ Việt. Theo Trung Quốc sử chữ Nho hay chữ Hán là ngôn ngữ văn tự chung của những sắc tộc cư ngụ trong vùng lưu vực sông Hoàng Hà và Dương Tử. Mỗi sắc tộc lại có một thổ âm riêng để dùng trong những giao dịch thông thường (Hán nghĩa là lưu vực, xin độc giả đừng lầm với nhà Hán ở bên Tàu do ông Lưu Bang dựng nên sau này, ba ngàn năm sau khi đã có chữ Hán. Và lại tuy cùng âm ”Hán” nhưng hai chữ viết khác nhau). Để tránh điều ngộ nhận chúng tôi xin gọi là chữ Nho cho thêm minh bạch. Và lại, từ hơn ngàn năm trước khi nhà Hán hình thành, người Việt Nam vẫn dùng chữ Nho đặt tên nước, tên đất đai, tên mười lăm bộ phủ, tên địa thế sông ngòi. Như vậy, người Việt vẫn sống theo Nho giáo từ mấy ngàn năm trước nhà Hán.

Sau đây là danh sách những đại công thần của Nho Giáo:

**Phục Hi (sáng lập kinh Dịch)**  
(4480- 4365 BC)

**Thần Nông (Thủy tổ canh nông)**  
(3220- 3080 BC)

**Hoàng Đế (đặt văn tự, lịch, số học)**  
(2697- 2597 BC)

**Nghiêu Đế (tiên đoán thời tiết để chăn nuôi và cày cấy)** (2357- 2257 BC)



*Nghiêu Đế (2357- 2257 BC)*

**Thuần Đế (đặt luật pháp và hành chính)**  
(2256- 2208 BC)

**Hạ Vũ Đế (đặt ra Cửu Trù và luân thường)**  
(2205- 2197 BC)

**Văn Vương (lập ra Thoán Tử)**  
(1186-1135 BC)

**Chu Công Đán (lập ra Hào tử để cắt nghĩa kinh Dịch)**  
**Đức Thánh Khổng Phu Tử (551- 479 BC)**

Thánh Khổng san định toàn bộ lập thuyết cơ bản của Nho giáo trong 5 bộ kinh: Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Ngài lại sáng tác Kinh Xuân Thu.



**Kinh Dịch** bao gồm mọi lãnh vực khoa học, chính trị, xã hội và tôn giáo. Thánh quân Phục Hi lập ra Hà Đồ và Bát Quái, vua Hạ Vũ đặt ra Cửu Trù để cất nghĩa những quẻ của Phục Hi. Văn Vương giải nghĩa rộng ra trong Thoán Từ. Chu Công phân quẻ ra từng Hào rồi cất nghĩa trong Hào Từ. Khổng Tử lập ra mười thiên truyện để giải nghĩa toàn bộ Kinh Dịch (*thập dục*). Dịch dùng lý âm dương và ngũ hành làm cơ bản để diễn đạt tư tưởng và luận lý. Đức Thánh Khổng một đời tôn thờ Trời, Thánh, Thần và tiên nhân công đức. Ngài phục vụ nhân sinh tận tụy, thiết tha mà không hề bói toán hay mê tín dị đoan.

**Kinh Thư:** ghi chép luật lệ, đạo lý và huấn từ của các triều đại. Sách này bị Tần Thi Hoàng ra lệnh đốt hết. Sau có quan bác sĩ tên là Phục Sinh nhớ thuộc lòng, chép lại (dùng chữ bác sĩ để gọi một y sĩ là xuyên tạc ngôn ngữ. Một người đậu hiệu liêm rồi đi thực hành bốn năm về hành chánh, giáo dục và luật pháp, trở về trình luận án, sau đó được bổ nhiệm làm quan Bác Sĩ để trông nom một huyện. Vậy, Bác Sĩ là tên cũ của Tri Huyện) Kinh Thư gồm 59 thiên.

**Kinh Thi:** ghi chép các bài ca dao và các bài văn vần dùng trong việc tế lễ.

**Kinh Lễ:** là bộ sách ghi chép nghi lễ chứa đựng mỗi cảm tình trong liên hệ, trật tự và tôn trọng lẫn nhau. Kinh Lễ gồm 49 thiên, phần

nhiều là bọn hậu nho thêm thắt vào, nguyên bản chánh của thánh Khổng bị sửa đi nhiều lắm.

**Kinh Xuân Thu:** do Đức Khổng Tử sáng tác. Ngài chép sử nước Lỗ và nhà Chu. Lối hành văn công minh, khẳng khái theo đúng lập trường (*chính danh định phận*). Các Bộ Việt Sử từ cuốn Việt Nam Sử Lược của cụ Trần Trọng Kim trở về trước viết theo lối này. Cụ gọi “tên Ngọc” là đưa dắt người đến bắt vua Hàm Nghi. Ước gì người viết sử sau này được phân minh và cương trực như vậy. Ngôn ngữ Việt vốn dĩ minh bạch, nếu ta gọi quân cường đồ, gian tặc, lừa thầy, phản bạn, giết dân hại nước là ông, là cụ, là bác thì chữ “thăng”, chữ “tên” đã mất hẳn ý nghĩa, đâu còn dùng cho ai được nữa!!

**Sách Đại Học:** dành cho người trưởng thành, do thầy Tăng Tử diễn giảng về một quan điểm hành đạo của nhà Nho.

**Trung Dung:** là sách tu đức của người quân tử để tiến gần về nguyên bản của đạo tức là tính Trời (*khí trung hòa*). Thầy Tử Tư là cao đồ của thầy Tăng Tử soạn nên bộ sách này gồm 23 thiên. Đời nay chỉ còn lại có một thiên.

Môn đệ của Đức Thánh Khổng Phu Tử chia ra làm nhiều nhóm khác nhau theo gián đồ sau:

**Môn đệ Đức Thánh Khổng Phu Tử:**

- 1/ Nhan Uyên (Nhân)
- 2/ Tử Hạ (Kinh Dịch)
- 3/ Tử Lộ (Hiếu)
- 4/ Tử Thúc Khai (Kinh Thư)
- 5/ Tử Tư (Đại học)
  - 5.1 Tử Tư (Trung Dung)
    - 5.1.1 Mạnh Kha (Mạnh Tử)
- 6/ Tử Yển (Kinh Lễ)
- 7/ Tử Lộ (Luận Ngữ)
 

( Các đệ tử cùng viết )

## II- Nho là một tôn giáo:

Lời Đức Thánh Khổng được ghi lại trong Luận Ngữ “*Quân tử sự thiên*” nghĩa là người quân tử thờ Trời. Trong Kinh Thi lại có câu “*Hoàng Hỷ Thượng Đế, lâm hạ hữu hách, giám quan tứ phương, cầu dân chi mạt*” (Đức Thượng Đế rất cao cả, soi sáng dưới rất rõ ràng, xem xét cả bốn phương để tìm người khôn khéo mà cứu giúp) Kinh Lễ có câu “*Vạn vật hồ thiên, nhân bản hồ tổ*” (Muôn vật gốc ở Trời, con người gốc ở tổ) Vì vậy, nhà vua thay mặt cả nước thờ cúng trời và dân chúng cúng tổ tiên, thần thánh và anh hùng liệt sĩ có công đức với quốc dân. Cúng tổ tiên vẫn là một mỹ tục rất ý nghĩa và hệ trọng của người theo Nho giáo từ năm ngàn năm xưa. Việc cúng tế cũng dùng những dấu chỉ hàm ngụ nhiều tâm ý vô cùng thâm thúy.

Trước hết, mỗi năm họ hàng anh em gặp nhau một đôi lần để nhận biết nhau và cùng tưởng nhớ đến ông bà cha mẹ và tổ tiên, những người đã có công sinh thành và dưỡng dục chúng ta. Sự gặp gỡ trong điều kiện này hiển nhiên sẽ củng cố mối liên hệ gia đình và gia tộc thêm khắng khít. Sau đó, rất nhiều việc đầy ý nghĩa phải làm chung trong buổi lễ mà không thể diễn đạt trong phạm vi bài viết này. Tuy nhiên, chúng tôi xin phép được đơn cử một ví dụ: Khi cúng, người trưởng tộc quỳ trước bàn thờ, vái một vái dài, sau đó cầu nguyện cho ông bà tổ tiên và xin ông bà tổ tiên phù hộ cho toàn gia biết noi gương tốt của các vị để tránh khỏi sa ngã và tiến đến thành công.

Tiếp đến, họ vái ba vái dài nữa rồi thêm ba vái ngắn. Sau đó, đến người vợ, anh em và con cái lần lượt xin cúng như vậy. Ba vái dài đầu nghĩa là Thiên-Địa-Nhân. Người cúng tuyên dương tình nghĩa với trời, với ngoại cảnh và với nhân loại. Vái dài sau cùng để tuyên dương người quá cố. Người Việt Nho quan niệm lễ vật để trên bàn thờ phải tinh khiết, trịnh trọng và tùy theo khả năng. Nhà nghèo, một nén nhang và một bát nước cũng là đủ lễ. Vì vậy “*lễ bạc lòng thành*” là câu cửa miệng của người Việt. Khi cúng tế điều cốt yếu là phải có lòng thành. Chữ thành ở đây phải được hiểu là trung thực

và sáng suốt. Người Việt Nho lại tin rằng “*Sinh ký tử quy*” (sống gửi chết về ở chung với tổ tiên). Xem như vậy, Nho giáo là một tôn giáo hữu thần và tuyệt đối nhân bản. Đức Thánh Khổng dạy: “*Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức*” Đạo Trời lưu hành mạnh mẽ nhưng người quân tử cứ theo điều phải mà làm, đừng quá lo âu, vội vàng mà hỏng việc.

Nho giáo không thờ một giáo chủ duy nhất. Người theo Nho giáo sẵn sàng đón nhận và tôn thờ mọi thánh nhân có công đức với nhân loại. Nho gia từ năm ngàn năm xưa không có sự may mắn được ơn Chúa mặc khải hay Đức Phật cứu độ. Nhưng lòng Nho gia hôm nay sẵn sàng đón nhận những ơn sủng đó như lòng người con thờ kính mẹ cha, long người dân yêu nước ngưỡng mộ anh hùng liệt sĩ. Người theo Nho giáo vẫn có thể là tín đồ Thiên Chúa hay Phật Tử. Thời nhà Lý khi Phật giáo truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam đã không gặp phải một bài xích mảy may nào, sự kiện này, đã chứng tỏ lòng Nho gia rất cởi mở. Mao Trạch Đông bài bác Nho giáo và tuyên bố Nho không phải là tôn giáo. Lập luận đó dựa trên một định nghĩa rất thiên cận về tôn giáo của riêng mình y. Chung qui cũng chỉ là một lối tuyên truyền chính trị. Thiên nghĩ lòng dạ thành kiến và tị hiềm của y đâu đáng để độc giả lưu tâm.

Sách Luận Ngữ chép lời Thánh Khổng “*Con người sinh ra có khí, hồn và phách. Khí, hồn và phách hợp lại gọi là sinh. Khí, hồn rời phách gọi là tử*”. Kinh Lễ lại có câu “*Người chết xác thân mục nát trong lòng đất, song hồn khí bay về chỗ sáng láng cao cả trong vũ trụ*”.

Năm ngàn năm trước đây, Thánh Phục Hi đã dạy dân chúng miền lưu vực sông Dương Tử “*Đạo Trời vô cùng biến hóa, song mọi hiện tượng sinh hóa cũng nằm trong lẽ âm dương ứng cầu, tác hợp mà ra cả*”. Gần đây những phát minh của khoa học về ngành điện tử đã giúp ta hiểu được lời của thánh dạy. Tới đây, kẻ viết bài này xin có lời khuyên những ai chưa đọc kỹ Kinh Dịch, sách Luận Ngữ, Đại Học và Trung Dung xin chớ vội phê phán về Nho giáo.



### III- Quan điểm chính trị của Nho Giáo:

Theo Nho Giáo là phải tham gia việc chính trị để làm cho quốc thái dân an. Thánh Khổng dạy: “*Biết mà không làm thì biết để làm gì!*” Nho Giáo quan niệm đạo Trời cực kỳ yêu thương người. Người Quân Tử phải dân thân thi hành đạo Trời tức là làm cho mọi người được vui vẻ, bình an, thịnh vượng và công bằng. Vì vậy, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ là tôn chỉ tối thượng của Nho gia. Tôi còn nhớ câu chuyện trước đây 45 năm có một ông giáo dạy Việt văn trung học đệ nhị cấp và là một nhà văn tiếng tăm (*viết báo Sáng Tạo*) đã phê bình về lập thuyết chính trị của Nho giáo như sau: “*Không giáo quả đã lỗi thời. Ông già coi vườn đó đã lấy khăn lau từng ngọn cỏ. Ông đã chết và để lại khu vườn vẫn hoang phế*” Điều hiển nhiên là ông giáo này chẳng biết gì về đạo Nho cả !. Làm gì có Khổng Giáo?! Đức Thánh Khổng tuyên bố rõ ràng: “*Thuật nhi bất tác*”. Ngài chỉ lập lại lời của người xưa chứ không sáng tác. Nếu đã biết vậy sao còn gọi là đạo Khổng! Hơn nữa, đức Thánh Khổng chủ trương: “*nhật nhật tân, hựu nhật tân, cửu nhật tân*”. (Mỗi ngày đổi mới, càng ngày càng mới, ngày một không ngừng đổi mới). Thầy Tăng Tử mở đầu sách Đại Học bằng một câu bất hủ: “*Đại học chi đạo tại minh minh đức tại tân dân...*” Vậy, hiển nhiên rằng việc cải tiến đời sống của người dân là mục tiêu cao cả của kẻ lãnh đạo. Tại sao lại có kẻ để năm móng tay dài, hủ lậu, tầm chương trích cú vẫn tự nhận mình là môn đệ nhà Khổng, là Nho gia v.v.?! Ấu chỉ là một cử chỉ ngạo mạn chứ không thể qui lỗi cho đạo Nho một cách hồ đồ như thế được. Một số khá đông các nhà giáo, nhà văn cũng đồng ý với quan niệm này vì không hiểu hai quan điểm chính trị sau đây của Nho giáo:

- Quan niệm về tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ
- Quan niệm về chữ trung.

Thực ra, khi đặt bút viết bài này, chúng tôi không có tham vọng dám tóm lược quan điểm chính trị của Nho giáo. Vì Nho giáo bao trùm mọi lãnh vực của đời sống con người, từ tín

ngưỡng, đạo đức, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế và văn nghệ, tất cả bao gồm trong một hệ thống mạch lạc, liên hệ mật thiết và bất khả phân ly. Xin quý độc giả thứ lỗi cho kẻ hèn này về những thiếu sót sắp phạm phải khi phải trả lời về hai quan điểm trên.

#### Quan điểm về tu tề:

Quan điểm này được trình bày cặn kẽ trong sách Đại Học “*Sở vị trị quốc, tất tiên tề kỳ gia*” (Muốn nước được thịnh trị trước tiên phải lo cho mọi gia đình được thịnh vượng trên mọi phương diện tâm linh và vật chất). “*Cố quân tử bất xuất gia nhi thành giáo u quốc. Hiếu giả sở dĩ sự quân giả*” (Người quân tử không bước ra khỏi lãnh vực gia đình mà vẫn dạy được cả nước vì làm đạo hiếu hưng vượng là làm đất nước thịnh trị) Sợ người đời sau không hiểu, thầy Tăng Tử lại cắt nghĩa thêm: “*Cố trị quốc, tại tề kỳ gia*” (Việc trị nước là ở nơi làm cho mọi gia đình được thịnh vượng) đức Khổng Tử lại dạy “*Dĩ Hiếu Trị Quốc*” (Lấy đạo hiếu làm cho đất nước thịnh trị) Lịch sử dẫn chứng rõ ràng khi vua Nghiêu thấy ông Thuấn thông hiểu đạo hiếu bèn nhường ngôi vua cho ông Thuấn để trị nước an dân. Quan điểm của Nho giáo là mọi sinh hoạt luật lệ trong xã hội phải nhằm vun đắp cho các gia đình được phát triển và hưng vượng. Luật lệ đặt ra cốt để cho con người yêu thương, hòa hợp, nâng đỡ lẫn nhau. Đối với loài người, gia đình vốn dĩ là xã hội đầu tiên chất chớ chan chứa tình yêu. Vì vậy, lấy gia đình làm nền tảng cho quốc gia chính là lấy đạo hiếu để trị quốc vậy. Ngoài ra để độc giả biết chữ Nho được dễ dàng đón nhận thiên ý của kẻ viết bài này, xin minh xác hai điều sau:

1- Chữ “kỳ” trên chữ “gia” là thay cho chữ quốc.

2- “*Gia tề nhi hậu trị quốc*”. “*Nhi hậu*” khác với “*nhĩ hậu*”. Hai chữ “*nhĩ hậu*” được cụ Phan Bội Châu thích nghĩa là “*thế mới là*” nhiều người lầm tưởng là “*nhĩ hậu*”(rồi sau đó mới). Vì vậy mới có người nghĩ rằng Nho giáo dạy phải tề gia rồi sau đó mới lo sang việc trị quốc được, đó là điều lầm lẫn lớn vậy.

